SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHÁNH HƯNG

Số: 625 /QĐ-BVĐKCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua sắm: Mua sắm dịch vụ phi tư vấn - Cung cấp dịch vụ xét nghiệm năm 2026-2027

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHÁNH HƯNG

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15, ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công ty và luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 134/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 09 năm 2026 của Bộ tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-BVĐKCH ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Chánh Hưng về việc phê duyệt dự toán mua sắm: Mua sắm dịch vụ phi tư vấn – Cung cấp dịch vụ xét nghiệm năm 2026-2027;

Theo đề nghị của phòng Kế hoạch Tổng hợp tại Tờ trình ngày 14 tháng 10 năm 2026 về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua sắm dịch vụ phi tư vấn - Cung cấp dịch vụ xét nghiệm năm 2026-2027.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm dịch vụ phi tư vấn – Cung cấp dịch vụ xét nghiệm năm 2026-2027 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Tổ, Khoa, Phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT; P.KHTH; P.TCKT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHÁNH HƯNG

BS CKII. Phan Nhật Khánh

Phụ lục

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA SẮM DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN - CUNG CẤP DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM NĂM 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số 625 /QĐ-BVĐKCH ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Chánh Hưng)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Chánh Hưng	Cung cấp dịch vụ xét nghiệm năm 2026-2027	Thực hiện mua sắm dịch vụ xét nghiệm năm 2026-2027 phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh	**1.976.698.000 đồng**	Nguồn thu từ cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; Nguồn thu hợp pháp khác.	Chào giá trực tuyến rút gọn, trong nước, qua mạng	-	30 ngày	Tháng 10/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	**Không áp dụng**
Tổng giá gói thầu: 1.976.698.000 đồng ***(Số tiền bằng chữ: Một tỷ, chín trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn./.)***												

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 10 năm 2026

DANH MỤC KẾ HOẠCH
GÓI THẦU CUNG CẤP DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM NĂM 2026-2027

(đính kèm Quyết định số 625 /QĐ-BVĐKCH ngày 15 tháng 10 năm 2026)

STT	Lô	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (đã bao gồm VAT)	Số lượng	Thành tiền
LÔ 1: NHÓM GỬI MẪU XÉT NGHIỆM 1							
1	Lô 1	Chẩn đoán tế bào học cổ tử cung bằng phương pháp nhúng dịch	- Xét nghiệm được cấp phép dùng cho mục đích sử dụng việc tầm soát ung thư cổ tử cung. - Bộ kit xét nghiệm thu mẫu bệnh phẩm và máy tách chiết tế bào xử lý mẫu bệnh phẩm có chứng nhận FDA PMA và tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Độ đặc hiệu trên 90%, độ nhạy phát hiện ung thư biểu mô tuyến đạt trên 80%. - Vật tư thu thập mẫu bệnh phẩm có xuất xứ nhóm nước EU/G7 hoặc tương đương gồm lọ chứa dung dịch ≥ 50% methanol bảo quản và chổi thu thập tế bào. -Thời gian phân tích và trả phiếu kết quả phân tích không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận mẫu.	Mẫu	410.000	670	274.700.000
2	Lô 1	Xét nghiệm HPV Genotype	- Xét nghiệm định tính và định type HPV là xét nghiệm được FDA chấp thuận định tính 14 chủng HPV nguy cơ cao và định type chủng HPV type 16 và riêng nhóm type 18/45 hoặc tương đương. - Mục tiêu nhắm vào vùng đặc hiệu oncogen E6/E7 mRNA, giúp nhận diện trạng thái hoạt động của virus. - Giảm tỉ lệ dương tính giả trên 24% - Mẫu bệnh phẩm được chạy tự động hóa hoàn toàn trên hệ thống máy xét nghiệm đạt tiêu chuẩn FDA PMA và ISO 13485 hoặc tương đương - Quy trình xét nghiệm thực hiện trong 1 lọ duy nhất tránh nhiễm chéo. -Nhận mẫu bệnh phẩm trong 24 giờ. -Hội chẩn lại khi có yêu cầu. - Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	650.000	500	325.000.000
Cộng Lô 1 (02 dịch vụ)							**599.700.000**
LÔ 2: NHÓM GỬI MẪU XÉT NGHIỆM 2							

STT	Lô	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (đã bao gồm VAT)	Số lượng	Thành tiền
3	Lô 2	Double test	Thực hiện xét nghiệm Double test theo quy trình của Bộ Y tế Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 7 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	300.000	60	18.000.000
4	Lô 2	Định lượng Cortisol (máu)	Thực hiện xét nghiệm Định lượng Cortisol (máu) theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	120.000	50	6.000.000
5	Lô 2	Định lượng Fasciola (Sán lá gan lớn) Ab	Thực hiện xét nghiệm Định lượng Fasciola (Sán lá gan lớn) Ab theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 5 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	100.000	150	15.000.000
6	Lô 2	Định lượng Gnathostoma (Giun đầu gai) Ab	Thực hiện xét nghiệm Định lượng Gnathostoma (Giun đầu gai) Ab theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 5 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	100.000	150	15.000.000
7	Lô 2	Định lượng HAV IgM	Thực hiện xét nghiệm Định lượng HAV IgM theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	150.000	20	3.000.000
8	Lô 2	Định lượng RF (Rheumatoid Factor) [Máu]	Thực hiện xét nghiệm Định lượng RF (Rheumatoid Factor) [Máu] theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 2 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	50.000	70	3.500.000
9	Lô 2	Định lượng Strongyloides stercoralis (Giun lươn Ab)	Thực hiện xét nghiệm Định lượng Strongyloides stercoralis (Giun lươn Ab) theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 2 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	100.000	450	45.000.000
10	Lô 2	Định lượng Toxocara (Giun đũa chó, mèo) Ab	Thực hiện xét nghiệm Định lượng Toxocara (Giun đũa chó, mèo) Ab theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 5 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	100.000	450	45.000.000
11	Lô 2	Streptolysin O Liên Cầu Khuẩn Nhóm A (ASLO)	Thực hiện xét nghiệm Streptolysin O Liên Cầu Khuẩn Nhóm A (ASLO) theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 2 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	50.000	50	2.500.000
12	Lô 2	Đo hoạt độ máu CK (Creatine kinase)	Thực hiện xét nghiệm Đo hoạt độ máu CK (Creatine kinase) theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	60.000	10	600.000
13	Lô 2	NIPT4 (hoặc tương đương)	Thực hiện xét nghiệm NIPT4 (hoặc tương đương) theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 4 ngày kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	1.660.000	50	83.000.000
14	Lô 2	Soi nhuộm huyết trắng	Thực hiện xét nghiệm Soi nhuộm huyết trắng theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	40.000	650	26.000.000
15	Lô 2	NIPT9 (hoặc tương đương)	Thực hiện xét nghiệm NIPT9 (hoặc tương đương) theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 4 ngày kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	2.400.000	20	48.000.000

STT	Lô	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (đã bao gồm VAT)	Số lượng	Thành tiền
16	Lô 2	Định lượng Helicobacter pylori Ab	Thực hiện xét nghiệm Định lượng Helicobacter pylori Ab theo quy trình của Bộ Y tế. Định lượng xác định kháng thể kháng Helicobacter pylori (IgG hoặc IgM) trong huyết thanh/huyết tương bằng phương pháp miễn dịch (ELISA) hoặc tương đương, hỗ trợ đánh giá tình trạng phơi nhiễm/nhiễm H. pylori giai đoạn cấp hoặc mạn tùy loại kháng thể. Nhà thầu phải có khả năng thực hiện và trả kết quả riêng biệt cho cả 02 loại kháng thể IgG và IgM. Đơn giá chào thầu áp dụng cho 01 lần định lượng 01 loại kháng thể; loại kháng thể cần thực hiện (IgG hoặc IgM) do bệnh viện chỉ định cụ thể trên từng phiếu/mẫu bệnh phẩm gửi đi. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 2 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	150.000	300	45.000.000
17	Lô 2	GBS	Thực hiện xét nghiệm GBS từ mẫu phết âm đạo–trực tràng bằng phương pháp realtime PCR hoặc tương đương; trả kết quả phát hiện/không phát hiện. Theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 6 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	300.000	50	15.000.000
18	Lô 2	Định lượng CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15- 3) [Máu]	Thực hiện xét nghiệm Định lượng CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15- 3) [Máu] theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	140.000	150	21.000.000
19	Lô 2	Điện di huyết sắc tố (định lượng)	Thực hiện xét nghiệm Điện di huyết sắc tố (định lượng) theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 5 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	300.000	40	12.000.000
20	Lô 2	Định lượng CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9) [Máu]	Thực hiện xét nghiệm Định lượng CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9) [Máu] theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	140.000	50	7.000.000
21	Lô 2	Định Lượng HBeAg	Thực hiện xét nghiệm Định Lượng HBeAg theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	90.000	10	900.000
22	Lô 2	Định lượng CA 72 - 4 (Cancer Antigen 72- 4) [Máu]	Thực hiện xét nghiệm Định lượng CA 72 - 4 (Cancer Antigen 72- 4) [Máu] theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	140.000	100	14.000.000
23	Lô 2	Định lượng Cyfra 21- 1 [Máu]	Thực hiện xét nghiệm Định lượng Cyfra 21- 1 [Máu] theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	140.000	50	7.000.000
24	Lô 2	Định lượng PSA tự do (Free prostateSpecific Antigen) [Máu]	Thực hiện xét nghiệm Định lượng PSA tự do (Free prostateSpecific Antigen) [Máu] theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	140.000	80	11.200.000
25	Lô 2	Triple test	Thực hiện xét nghiệm Triple test theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 7 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	350.000	30	10.500.000

STT	Lô	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (đã bao gồm VAT)	Số lượng	Thành tiền
26	Lô 2	Định lượng HCV Ab	Thực hiện xét nghiệm Định lượng HCV Ab theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	350.000	30	10.500.000
27	Lô 2	Định lượng CA 125 (cancer antigen 125) [Máu]	Thực hiện xét nghiệm Định lượng CA 125 (cancer antigen 125) [Máu] theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	140.000	100	14.000.000
28	Lô 2	Định lượng HEV IgM	Thực hiện xét nghiệm Định lượng HEV IgM theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 5 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	173.000	10	1.730.000
29	Lô 2	Xét nghiệm Beta HCG	Thực hiện xét nghiệm Beta HCG theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 2-3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	120.000	30	3.600.000
30	Lô 2	Xét nghiệm CEA	Thực hiện xét nghiệm CEA theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	140.000	50	7.000.000
31	Lô 2	Xét nghiệm Papsmear	Thực hiện xét nghiệm Papsmear theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 7 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	77.000	1.600	123.200.000
32	Lô 2	Anti-TPO	Thực hiện xét nghiệm Anti-TPO theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	120.000	480	57.600.000
33	Lô 2	Anti-TG	Thực hiện xét nghiệm Anti-TG theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	150.000	480	72.000.000
34	Lô 2	TRAb	Thực hiện xét nghiệm TRAb theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	433.000	480	207.840.000
35	Lô 2	Tỉ số Albumine/Creatinine nước tiểu (ACR)	Thực hiện xét nghiệm Tỉ số Albumine/Creatinine nước tiểu (ACR) theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 2 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	76.000	528	40.128.000
36	Lô 2	Nuôi cấy mẫu bệnh phẩm	Thực hiện nuôi cấy mẫu bệnh phẩm theo quy trình của Bộ Y tế. - Nhà thầu đảm bảo nhận mẫu tại Bệnh viện trong vòng 1h khi bệnh viện có yêu cầu gửi mẫu nhằm đảm bảo chất lượng mẫu bệnh phẩm. Thời gian có kết quả trong vòng 2 ngày.	Mẫu	120.000	700	84.000.000

STT	Lô	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (đã bao gồm VAT)	Số lượng	Thành tiền
37	Lô 2	Định danh và làm kháng sinh đồ MIC định lượng tự động	Thực hiện định danh và làm kháng sinh đồ MIC định lượng tự động theo quy trình của Bộ Y tế. - Xét nghiệm xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) bằng phương pháp pha loãng chuẩn, thực hiện đo trực tiếp tại đơn vị cung cấp dịch vụ. - Số lượng giếng và danh mục kháng sinh phải từ 96 đến 120 giếng, bao gồm ít nhất 25 loại kháng sinh để đảm bảo khả năng đánh giá độ nhạy/kháng của vi khuẩn với các nhóm kháng sinh phù hợp. - Có kèm thực hiện kháng sinh đồ nấm theo yêu cầu xét nghiệm. - Đơn vị thực hiện phải trực tiếp thực hiện xét nghiệm, không được chuyển gửi mẫu hoặc chuyển gửi xét nghiệm cho đơn vị thứ ba, nhằm đảm bảo tính chính xác, thống nhất và khả năng kiểm soát chất lượng kết quả xét nghiệm. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 ngày kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	390.000	680	265.200.000
38	Lô 2	Xét nghiệm định lượng Rubella IgM	Thực hiện xét nghiệm định lượng Rubella IgM theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	150.000	120	18.000.000
39	Lô 2	Xét nghiệm định lượng Rubella IgG	Thực hiện xét nghiệm định lượng Rubella IgG theo quy trình của Bộ Y tế. Nhận mẫu khi có thông báo của bệnh viện; trả kết quả trong vòng 3 giờ kể từ khi nhận mẫu.	Mẫu	150.000	120	18.000.000
Cộng Lô 2 (37 dịch vụ)							**1.376.998.000**
TỔNG CỘNG (02 lô – 39 dịch vụ)							**1.976.698.000**

(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng./.)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHÁNH HƯNG

BS CKII. Phan Nhật Khánh